

Bản án số: 302/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20/12/2017

V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thanh Trúc**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Lý Hồng Hạnh**

2/ Ông **Lê Tấn Thiện**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**, Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:*
Ông **Phạm Hoài Hận** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10
năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 226/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Chị **Lê Thúy H, sinh năm 1976

Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn B, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp Trường Thuận, xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành
phố Cần Thơ.

**Người có quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ:*

1. Cháu **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 18/11/2000

2. Cháu **Nguyễn Thị Thu A**, sinh ngày 17/10/2002

Địa chỉ: Ấp Trường Thuận, xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành
phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 23 tháng 8 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thúy H trình bày: Được mai mối nên tôi và anh B kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai. Đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B thường xuyên uống rượu, về nhà chửi mắng và hành hung tôi nhiều lần. Vì thương chồng, thương con nên tôi cố gắng chịu đựng nhưng anh B không sửa đổi mà ngày càng hung hăng hơn. Đến đầu năm 2017 thì tôi không thể chịu đựng nổi nên đã sống ly thân với anh B, nay tôi xin được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 18/11/2000 và Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 17/10/2002. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi các con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Tôi thống nhất với phần trình bày của H quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì chỉ do tôi sống bên vợ nên cũng buồn vì thân phận ở rể nên uống rượu, vào đầu năm 2017, cha vợ tôi đuổi tôi ra khỏi nhà và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tôi đã nhiều lần về nhà xin hàn gắn nhưng cha vợ tôi không đồng ý và H cũng không chịu đi theo tôi. Nay tôi còn thương vợ, con tôi còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn, tôi tôn trọng sự chọn lựa của các con.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị đưa thêm người tham gia tố tụng là hai con chưa thành niên của chị H và anh B với tư cách người có quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thúy H và anh Nguyễn Văn B được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2002. Nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh B chung sống từ năm 1999, đến năm 2002, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn được duy trì. Nhưng đến tháng 01/2017 thì mâu thuẫn sâu sắc hơn, vợ chồng mất lòng tin lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị H sống ly thân với anh B cho đến nay. Tại phiên tòa, chị H và anh B thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là xuất phát từ anh B không chí thú làm ăn, không chăm lo cuộc sống chung của vợ chồng, nhiều lần anh B đánh chị H, chị H đã nhiều lần bỏ qua nhưng anh B vẫn không sửa đổi nên mới cương quyết ly hôn, anh B không đồng ý ly hôn và yêu cầu đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy thời gian sống ly thân của hai người không lâu nhưng mâu thuẫn giữa chị H và anh B thì đã kéo dài từ năm 2002, trong thời gian sống ly thân, cả hai không thể hiện thiện chí hàn gắn hôn nhân để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ để xem xét chấp nhận và phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Về con chung: Chị H và anh B có 02 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 18/11/2000 và Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 17/10/2002. Từ khi chị H, anh B sống ly thân, cháu Đ và Thu A được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Tại phiên tòa, anh B và chị H thống nhất giao các cháu cho chị H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Đ, nam, sinh ngày 18/11/2000 và Nguyễn Thị Thu A, nữ, sinh ngày 17/10/2002 cho chị Lê Thúy H nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn B, không ai có quyền cản trở anh B thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 002208 ngày 03/10/2017 của Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí phải nộp.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Thanh Trúc